

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm, lĩnh vực đường
thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn
phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-
CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ các Quyết định: số 2390/QĐ-UBND ngày 21/12/2022; số 751/QĐ-
UBND ngày 18/4/2023; số 1206/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của Chủ tịch UBND
tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1943/TTr-
SGTVT ngày 26/7/2023 về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết TTHC
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm, lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Giao thông vận tải thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 02 quy trình đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 17/8/2020, gồm: quy trình cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; quy trình cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

Bãi bỏ 01 quy trình đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 02/12/2021, gồm: quy trình cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, TT, VP11.



CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI,
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM, LĨNH VỰC ĐƯỜNG
THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ
A	QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM
I	QUY TRÌNH BAN HÀNH MỚI
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới
II	QUY TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
B	QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM

I. QUY TRÌNH BAN HÀNH MỚI

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới

- Mã số TTHC: 1.001322.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 104 giờ (13 ngày làm việc) làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trong 03 ngày làm việc, nếu hồ sơ đầy đủ và phù hợp theo quy định, Sở Giao thông vận tải thông báo cho tổ chức thành lập đơn vị đăng kiểm về thời gian kiểm tra, đánh giá thực tế đơn vị đăng kiểm; Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kiểm tra, đánh giá, Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế. Nếu đạt yêu cầu thì cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới với mã số đơn vị đăng kiểm trong thời hạn 05 ngày làm việc).

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy chuyển Phòng Quản lý vận tải - phương tiện người lái. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới theo mẫu quy định; - Danh sách trích ngang nhân lực của đơn vị kèm theo các hồ sơ sau: Quyết định bổ nhiệm lãnh đạo đơn vị đăng kiểm; quyết định bổ nhiệm đối với phụ trách bộ phận kiểm định; bản sao được chứng thực hợp đồng lao động theo quy định,	08	Đơn đề nghị kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới

			quyết định tuyển dụng hoặc tiếp nhận đối với đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ và các văn bằng, chứng chỉ được chứng thực của từng cá nhân; - Bản đối chiếu các quy định về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; - Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể và mặt bằng nhà xưởng có bố trí dây chuyền và thiết bị kiểm tra; - Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền của địa phương (bản sao có chứng thực hoặc bản chính để đối chiếu).		
Bước 2	Phòng Quản lý vận tải-PT&NL	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ	04	
		Chuyên viên	- Kiểm tra, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng thành lập Đoàn kiểm tra đánh giá thực tế tại đơn vị đăng kiểm	04	Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá
		Lãnh đạo phòng	Trình Lãnh đạo Sở ký Quyết định thành lập đoàn kiểm tra thực tế tại đơn vị đăng kiểm	04	
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá	04	Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá
Bước 4	Đoàn kiểm tra	Thành viên đoàn kiểm tra	Kiểm tra, đánh giá đơn vị đăng kiểm	40	Biên bản kiểm tra, đánh giá
Bước 5	Phòng Quản lý vận tải-	Chuyên viên	- Hoàn thiện hồ sơ kiểm tra, đánh giá đánh - In ấn, trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt và ký nháy.	08	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện

	PT&NL	Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt trình Lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	08	hoạt động kiểm định xe cơ giới
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt	08	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới
Bước 7	Phòng Quản lý vận tải-PT&NL, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn để chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	08	
Bước 8	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	08	

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới

- Mã số TTHC: 1.001296.000.00.00.H40

2.1 Trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do mất, hỏng

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ (5 ngày) làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công,	Chuyên viên tiếp nhận và trả	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến	08	Đơn đề nghị kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt

	XTĐT và HTDN tỉnh	kết quả	và hồ sơ giấy chuyển Phòng Quản lý vận tải - phương tiện người lái. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.		động kiểm định xe cơ giới
Bước 2	Phòng Quản lý VT, PT&NL	Lãnh đạo phòng	Tiếp nhận hồ sơ, phân công xử lý hồ sơ	08	
Bước 3		Chuyên viên	- Tiếp nhận hồ sơ; - Căn cứ hồ sơ lưu kiểm tra, đánh giá, in ấn, trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt và ký nháy;	08	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới
Bước 4		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt trình Lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	04	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt	04	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới
Bước 6	Phòng quản lý VT-PT &NL, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn để chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	04	
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	04	

2.2. Trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới: do thay đổi về vị trí, mặt bằng, xưởng kiểm định, bố trí dây chuyền kiểm định khác với hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới đã được cấp hoặc thay đổi về thiết bị kiểm tra làm ảnh hưởng đến số lượng dây chuyền kiểm định được hoạt động.

- Tổng thời gian thực hiện: 80 giờ (10 ngày) làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy chuyển Phòng Quản lý vận tải - phương tiện người lái. Thành phần hồ sơ: - Trường hợp đơn vị đăng kiểm xe cơ giới có sự thay đổi về vị trí, mặt bằng, xưởng kiểm định, bố trí dây chuyền kiểm định khác với hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới đã được cấp hoặc thay đổi về thiết bị kiểm tra làm ảnh hưởng đến số lượng dây chuyền kiểm định được hoạt động: thông báo cho Sở Giao thông vận tải (kèm theo bản đối chiếu các quy định về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia).	08	Đơn đề nghị kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới
Bước 2	Phòng Quản lý VT, PT&NL	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ	04	
		Chuyên viên	- Kiểm tra, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng thành lập Đoàn kiểm tra đánh giá	04	Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm

			thực tế tại đơn vị đăng kiểm		tra, đánh giá
		Lãnh đạo phòng	Trình Lãnh đạo Sở ký Quyết định thành lập đoàn kiểm tra thực tế tại đơn vị đăng kiểm	04	
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá	04	Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá
Bước 4	Đoàn kiểm tra	Thành viên đoàn kiểm tra	Kiểm tra, đánh giá đơn vị đăng kiểm	32	Biên bản kiểm tra, đánh giá
Bước 5	Phòng Quản lý VT, PT&NL	Chuyên viên	- Hoàn thiện hồ sơ kiểm tra đánh giá thực tế - In ấn, trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt và ký nháy.	04	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt trình Lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	04	
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt	04	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới
Bước 7	Phòng quản lý VT, PT&NL, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn để chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	04	
Bước 8	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	08	

II. QUY TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

- Mã số: 1.001261.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: trong ngày làm việc (8 giờ làm việc)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông tỉnh Nam Định	Nhân viên nghiệp vụ	- Tiếp nhận, kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của các loại giấy tờ; tra cứu cảnh báo, đối chiếu với cơ sở dữ liệu trên Chương trình QLKĐ, trên máy chủ của Cục ĐKVN thông qua trang Web, Chương trình Tra cứu từ xa hoặc dữ liệu từ Đơn vị đăng kiểm quản lý HSPT, nếu không đầy đủ thì hướng dẫn chủ xe hoàn thiện lại, nếu đầy đủ thì đăng ký kiểm định. - Các loại giấy tờ gồm: a. Bản chính giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc bản chính Giấy biên nhận giữ bản chính giấy đăng ký xe (kèm theo bản sao giấy đăng ký xe) đang thế chấp của tổ chức tín dụng hoặc Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính (kèm bản sao giấy đăng ký xe) hoặc giấy hẹn cấp Giấy đăng ký xe. (Đối với xe ô tô bị tịch thu, bị thu hồi bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền; xe của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; xe của lực lượng quốc phòng, công an thanh lý; xe thế chấp bị ngân hàng thu hồi mà trong thời gian bị tịch	01	

			thu, thu hồi, chờ thanh lý không đăng kiểm để lưu hành sau đó được bán phát mại, thanh lý thì khi đi đăng kiểm lưu hành, chủ phương tiện phải xuất trình cho cơ quan đăng kiểm các giấy tờ liên quan như: Quyết định tịch thu hoặc thu hồi của cấp có thẩm quyền; Quyết định thu hồi tài sản thế chấp; Quyết định cho phép thanh lý tài sản đối với các tài sản thuộc sở hữu của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng quốc phòng, công an; Biên bản hoặc hợp đồng thực hiện hoàn tất thủ tục mua sắm tài sản được bán thanh lý, đấu giá - phục vụ cho công tác thu phí sử dụng đường bộ) b. Bản sao Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đối với XCG sản xuất lắp ráp trong nước (trừ xe cơ giới thanh lý); c. Bản chính GCN chất lượng ATK&BVMT XCG cải tạo đối với trường hợp XCG mới cải tạo. d. Bản cà số khung, số động cơ của xe đối với trường hợp xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT) đ. Khai báo thông tin về tên đăng nhập, mật khẩu và địa chỉ trang Web quản lý giám sát hành trình đối với XCG thuộc đối tượng phải lắp TBGSHT. - Thu hồi GCN cũ để làm căn cứ kiểm tra trên dây chuyền KĐ.		
Bước 2	Trung tâm	Nhân viên	- Thu giá dịch vụ KĐ, lập Phiếu theo dõi HS.	01	- Phiếu theo dõi hồ

	đăng kiểm phương tiện giao thông tỉnh Nam Định	nghịệp vụ	- Đăng ký kiểm tra XCG trên chương trình QLKĐ. - In Bản thông số kỹ thuật của xe cơ giới từ Chương trình QLKĐ (đối với trường hợp chủ xe không xuất trình được GCN cũ) để làm cơ sở cho ĐKV kiểm tra, đối chiếu với XCG KĐ.		sơ.
Bước 3	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông tỉnh Nam Định	Đăng kiểm viên	Đăng kiểm viên đưa xe vào dây chuyền kiểm định và thực hiện: - Kiểm tra sự phù hợp giữa thông số kỹ thuật và thực tế của XCG; - Kiểm tra ATK&BVMT xe cơ giới và đánh giá kết quả kiểm tra theo quy định hiện hành; - Ghi nhận và truyền kết quả về máy chủ sau khi kết thúc kiểm tra ở mỗi công đoạn; Phụ trách dây chuyền: - Soát xét, hoàn chỉnh các nội dung của Phiếu KĐ, kiểm tra và ký xác nhận; - Đối với XCG không đạt, nhập các nội dung không đạt vào Chương trình QLKĐ, thông báo cảnh báo trên trang Web của Cục ĐKVN và trả kết quả KĐ không đạt cho khách hàng; - Đối với XCG KĐ lại trong ngày, nếu các hạng mục đã đạt trong lần kiểm định trước đó không bị thay đổi hoặc hư hỏng, chỉ cần kiểm tra lại các hạng mục không đạt. Riêng đối với các hạng mục liên quan đến hệ thống phanh, lái nếu có hạng mục không đạt, phải kiểm tra lại toàn bộ các hạng mục liên quan đến hệ thống phanh, lái. Các XCG kiểm tra lại vào ngày	04	- Phiếu kiểm định

			khác phải tiến hành kiểm tra lại toàn bộ các hạng mục.		
Bước 4	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông tỉnh Nam Định	Nhân viên nghiệp vụ, Đăng kiểm viên, Lãnh đạo	- Nhân viên nghiệp vụ in GCN, Tem KĐ và Phiếu lập HSPT (đối với xe có lập HSPT). - ĐKV soát xét và ký xác nhận Phiếu lập HSPT. - Lãnh đạo soát xét, ký duyệt. - Nhân viên nghiệp vụ đóng dấu và dán phủ băng keo trong lên trang 2,3 của GCN KĐ.	01	
Bước 5	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông tỉnh Nam Định	Nhân viên nghiệp vụ	Nhân viên nghiệp vụ thực hiện: - Thu lệ phí cấp GCN KĐ; ghi Sổ theo dõi cấp phát GCN và Tem KĐ; Phô tô hồ sơ phục vụ lưu trữ; Trả hoá đơn, giấy tờ, GCN KĐ sau khi chủ xe ký nhận vào Sổ theo dõi cấp phát GCN và Tem KĐ. Nếu XCG chỉ có Giấy hẹn cấp Đăng ký xe ô tô, NVNV giữ lại GCN, cấp Giấy hẹn trả GCN. Sau khi có Giấy đăng ký xe, nhập ngày đăng ký, ngày đăng ký lần đầu vào Chương trình QLKĐ; - Đối với XCG không đạt tiêu chuẩn, NVNV trả hoá đơn thu giá dịch vụ KĐ và các giấy tờ.	01	- Sổ theo dõi cấp phát GCN, Tem KĐ. - Hoá đơn giá trị gia tăng, Biên lai thu phí sử dụng đường bộ. - Giấy hẹn.
Bước 6	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông tỉnh Nam Định	Đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ	- Đăng kiểm viên hoặc nhân viên nghiệp vụ trực tiếp dán Tem KĐ cho XCG và thu hồi Tem KĐ cũ để huỷ (đối với kiểm tra định kỳ).		

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

- Mã số TTHC: 2.002001.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện (đơn vị tính: giờ làm việc): 80 giờ làm việc (10 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy chuyển Văn phòng Sở. Hồ sơ gồm: - 01 tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu; - 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của giáo viên và hợp đồng của giáo viên (hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thỉnh giảng hoặc hình thức hợp đồng phù hợp khác theo quy định của pháp luật); - 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm phương tiện còn hiệu lực phù hợp với loại, hạng và thời gian đào tạo.	08	Tờ khai đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
Bước 2	Văn phòng	Chánh Văn	Phân công xử lý hồ sơ	04	

	Sở	phòng			
		Chuyên viên	- Kiểm tra, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng Dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra đánh giá thực tế tại cơ sở đào tạo	16	Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá
		Lãnh đạo phòng	Trình Lãnh đạo Sở ký Quyết định thành lập đoàn kiểm tra thực tế tại cơ sở đào tạo	04	
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá	04	Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá
Bước 4	Đoàn kiểm tra	Thành viên đoàn kiểm tra	Kiểm tra, đánh giá cơ sở đào tạo	24	Biên bản kiểm tra, đánh giá
Bước 5	Văn phòng Sở	Chuyên viên	- Hoàn thiện hồ sơ kiểm tra, đánh giá - In ấn, trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt và ký nháy.	04	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt trình Lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	04	
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt	04	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
Bước 7	Văn phòng Sở, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn để chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	04	

Bước 8	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	04	
--------	--	--------------------------------------	---	----	--

2. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

- Mã số TTHC: 2.001998.000.00.00.H40

2.1 Trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do mất, hỏng.

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy chuyển Văn phòng Sở. Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo mẫu.	08	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
Bước 2	Văn phòng Sở	Lãnh đạo phòng	Tiếp nhận hồ sơ, phân công xử lý hồ sơ	08	
Bước 3		Chuyên viên	- Tiếp nhận hồ sơ; - Căn cứ hồ sơ lưu kiểm tra, đánh giá, in ấn, trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt và ký nháy;	08	Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch

Bước 4		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt trình Lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	04	vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt	04	Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
Bước 6	Văn phòng Sở, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn để chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	04	
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	04	

2.1 Trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với trường hợp thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo.

- Tổng thời gian thực hiện: 56 giờ (7 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến	08	Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ

	HTDN tỉnh		và hồ sơ giấy chuyển Văn phòng Sở. Hồ sơ gồm: + 01 tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu; + 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của giáo viên và hợp đồng của giáo viên (hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thỉnh giảng hoặc hình thức hợp đồng phù hợp khác theo quy định của pháp luật) (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp Giấy chứng nhận gần nhất); + 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm phương tiện còn hiệu lực phù hợp với loại, hạng và thời gian đào tạo (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp Giấy chứng nhận gần nhất).		đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
Bước 2	Phòng Quản lý VT, PT&NL	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ	04	Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá
		Chuyên viên	- Kiểm tra, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng thành lập Đoàn kiểm tra đánh giá thực tế tại cơ sở đào tạo	04	
		Lãnh đạo phòng	Trình Lãnh đạo Sở ký Quyết định thành lập đoàn kiểm tra thực tế tại cơ sở đào tạo	04	
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Phó Giám	Ký duyệt Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá	04	Quyết định thành lập

		đốc Sở phụ trách			đoàn kiểm tra, đánh giá
Bước 4	Đoàn kiểm tra	Thành viên đoàn kiểm tra	Kiểm tra, đánh giá đơn vị đăng kiểm	08	Biên bản kiểm tra, đánh giá
Bước 5	Phòng Quản lý VT, PT&NL	Chuyên viên	- Hoàn thiện hồ sơ kiểm tra đánh giá thực tế - In ấn, trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt và ký nháy.	04	Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt trình Lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	04	
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt	04	Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
Bước 7	Văn phòng Sở, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn để chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	04	
Bước 8	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	08	